

*Biên Hòa, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

Số: 1144/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2289/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Viết N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 22C, khu phố Vườn Dừa, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 22C, khu phố Vườn Dừa, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Lê Viết N là luật sư Nguyễn Thị M, sinh năm 1991 – Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Viết N, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Viết N, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H, sinh năm 1989 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa ông Lê Viết N và bà Trần Thị H, giao con chung là cháu Lê Tuyết N, sinh ngày 19/8/2010 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Tuấn T, sinh ngày 14/12/2015 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H, ông N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản bà H, ông N thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Viết N tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000842 ngày 23/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho ông Lê Viết N số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số 0000842 ngày 23/12/2021 và hoàn trả lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 0000843 ngày 23/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hải Thị Liễu**